TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2025/DS-ST
Ngày: 19 – 8 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

2. Ông Phạm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1043/2025/TLST-DS ngày 28/4/2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1002/2025/QĐST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, Phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Lầu A, số B đường N, Phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện ủy quyền (Giấy ủy quyền số 975/2025/UQ-TT.XLN ngày 18/3/2025) (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Tiến D, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ A chung cư S, đường G, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Trần Văn B làm đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2025, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được có lời trình bày như sau:

Ngày 05/12/2022, ông Trần Tiến D có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S gửi Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng).

Ngày 05/12/2022, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472074-5619, loại thẻ Vi sa, hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, lãi suất áp dụng 2.77%, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 38.012.475 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.910.509 đồng. Sau đó, ông D đã không thực hiện thanh toán theo như thoả thuận trong hợp đồng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/4/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Nay Ngân hàng yêu cầu:

- Buộc Trần Tiến D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 71.562.799 (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc: 42.446.111 đồng; Lãi quá hạn: 29.116.688 đồng.

- Và ông Trần Tiến D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Trần Tiến D vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy Ngân hàng yêu cầu ông Trần Tiến D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 71.562.799 (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc: 42.446.111 đồng; Lãi quá hạn: 29.116.688 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với ông Trần Tiến D, sinh năm: 1980; địa chỉ: Căn hộ A chung cư S, đường G, khu phố I, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp hợp đồng về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì bị đơn ông Trần Tiến D có địa chỉ tại phường H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại Công an phường H, thành phố T cho biết ông Trần Tiến D, sinh năm: 1980 có hộ khẩu thường trú và hiện thực tế cư trú tại căn hộ H, khối A, Chung cư S, đường G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ông D cung cấp địa chỉ hiện tại căn hộ H, khối A, Chung cư S, đường G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ căn hộ H, khối A, Chung cư S, đường G, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường H (nay là phường H) và tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do, cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 19/5/2025, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 1043/2025/TB-TLVA ngày 28/4/2025 và giấy triệu tập đương sự ngày 12/5/2025, triệu tập ông Trần Tiến D đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 05/6/2025 để giải quyết vụ án.

- Lần 2: Vào ngày 06/6/2025, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 5393/TB-TA ngày 05/6/2025 và giấy triệu tập đương sự ngày 05/6/2025, triệu tập ông Trần Tiến D đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 26/6/2025 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 3: Vào ngày 14/7/2025, niêm yết thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/6/2025, giấy triệu tập xét xử ngày 11/7/2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2025/QĐXXST – DS ngày 11/7/2025, yêu cầu ông Trần Tiến D có mặt tại phòng xử án Tòa án nhân

dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, số A, Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 31/7/2025 để tham gia phiên tòa.

- Lần 4: Vào ngày 01/8/2025, tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 1002/2025/QĐST-DS ngày 31/7/2025, giấy triệu tập xét xử ngày 31/7/2025 yêu cầu ông Trần Tiến D có mặt tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, số A, Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/8/2025 để tham gia phiên tòa.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, ông Trần Tiến D vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S ủy quyền ông Trần Văn B làm người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Trần Tiến D.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu: Buộc ông Trần Tiến D phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 71.562.799 (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc: 42.446.111 đồng; Lãi quá hạn: 29.116.688 đồng.

Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/12/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S của ông Trần Tiến D gửi Ngân hàng TMCP S, trong đó có nội dung: "Tôi/chúng tôi cam kết việc kích hoạt thẻ và PIN (nếu có) theo phương thức mà S1 áp dụng theo từng thời kỳ (bao gồm nhưng không giới hạn việc liên hệ các điểm giao dịch của S1, TT.DVKH của S1, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại tôi/chúng tôi đã đăng ký, kích hoạt thẻ qua kênh ngân hàng điện tử, qua ATM S1, qua các ứng dụng S1 hoặc các hình thức tương tự) sẽ được chính tôi/chúng tôi thực hiện và tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh theo việc kích hoạt thẻ này. Khi đó, S1 hiểu rằng tôi/chúng tôi đã nhận được thẻ S1 phát hành và S1 không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với thẻ kích hoạt". Ngày 02/7/2025, ông D có gửi cho Tòa án đơn xin rút đơn khởi kiện (qua dịch vụ bưu chính viễn thông) trong đó có nội dung xác nhận đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án và lấy làm tiếc khi để nợ quá hạn với phía Ngân hàng S1 vì bản thân gặp khó khăn về tài chính và đề nghị phía Ngân hàng TMCP S và Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý rút đơn khởi kiện. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định: Ngân hàng TMCP S có cấp cho ông Trần Tiến D thẻ tín dụng số 472074 -5619 và ông Trần Tiến D có sử dụng thẻ và thực hiện các giao dịch đối với thẻ tín dụng nói trên.

Tại bản tóm tắt sao kê số thẻ 472074 -5619 của khách hàng ông Trần Tiến D thể hiện: Tính đến ngày 19/8/2025, ông Trần Tiến D còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 42.446.111 đồng. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Trần Tiến D trả số tiền nợ gốc 42.446.111 đồng.

Đối với yêu cầu tiền lãi: Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Trần Tiến D trả số tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 19/8/2025 với số tiền lãi quá hạn: 29.116.688 đồng là có cơ sở. Từ ngày 20/8/2025, tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên số tiền nợ quá hạn theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/12/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S cho đến khi ông Trần Tiến D trả hết nợ. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên ông Trần Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Trần Tiến D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 71.562.799 (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc: 42.446.111 đồng; Lãi quá hạn: 29.116.688 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/12/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Tiến D phải chịu án phí sơ thẩm là 3.578.139 đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm ba mươi chín đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 1.533.712 đồng (Một triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0072882 ngày 24/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S, ông Trần Tiến D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 2 – TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Hoài